

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HSST

Ngày : 26/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Bà NGUYỄN THỊ LOAN

2/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/QĐ-HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ DIỄM T.** Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1979. Nơi sinh: Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: 32 - Y, phường T, quận B, Thành phố H. Chỗ ở: 448 - P, Phường 12, quận G, Thành phố H. Nghề nghiệp: Nhạc công. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Vũ Ngọc T, sinh năm 1953; Con bà: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1956. Hiện ở tại: 32 - Y, phường T, quận B, H. Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 1/ Tại bản án số 348/2008/HSST ngày 20/10/2008 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2010; 2/ Tại bản án số 232/2011/HSST ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2014. Bị bắt ngày 27/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Diễm T là đối tượng nghiện chất ma túy và đã 02 lần bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, tháng 12/2014 Nguyễn Thị Diễm T chuyển vào Thành phố H sinh sống và tiếp tục sử dụng chất ma túy. Ngày 26/10/2017, Trang đến một quán Bar tại Quận I, Thành phố H mua 60 viên thuốc lắc với giá 12.000.000 đồng và một gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng của một đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tại quán Bar này, T đã lấy ra 04 viên thuốc lắc sử dụng với bạn, số ma túy còn lại, T đem về nhà tại 448 - P, Phường 12, quận G, Thành phố H, phân chia gói ma túy đá thành 05 gói nhỏ rồi bỏ vào ba lô cùng với 56 viên thuốc lắc với ý định để đem lên Đ, Lâm Đồng sử dụng và đãi bạn bè cùng sử dụng.

Khoảng 02 giờ ngày 27/10/2017, T rủ Phạm Thị M đi Đ, Lâm Đồng chơi thì M đồng ý, cả hai đón xe khách đi từ Thành phố H lên thành phố Đ. Khi đi T mang theo chiếc ba lô màu đen, bên trong có chứa ma túy đá và thuốc lắc nhưng không nói cho M biết. Khoảng 07 giờ 30 ngày 27/10/2017, Diễm T và M đến Đ rồi vào phòng trọ của Nguyễn Sỹ T đang thuê tại 8A/1 - H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Lúc này T đang ngủ trong phòng, Diễm T cất ba lô vào dưới gầm giường trong phòng trọ và đi ăn uống, dạo phố cùng với Phạm Thị M. Trong lúc đi dạo, Diễm T có gọi điện thoại cho Bùi Quỳnh T, sinh năm 1998, Trú tại: Lô 2A, Khu qui hoạch P, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng, rủ Quỳnh T đến phòng trọ của T để sử dụng ma túy đá. Đến 13 giờ 30 cùng ngày, Diễm T và M về lại phòng trọ của T, lúc này T vẫn đang ngủ, M không sử dụng ma túy đá nên Diễm T lấy 01 gói ma túy đá từ trong ba lô ra sử dụng một mình. Đến 16 giờ 30 cùng ngày, Bùi Quỳnh T đến phòng trọ của T, khi Quỳnh T đang sử dụng số ma túy đá Diễm T hút còn sót lại trong bình thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng phát hiện, bắt quả tang việc Diễm T và Quỳnh T sử dụng chất ma túy, kiểm tra phòng trọ, cơ quan Công an còn phát hiện Nguyễn Thị Diễm T đang tàng trữ: 04 gói nilon chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng; 10 viên nén hình vuông màu xanh có logo hình hoa văn; 17 viên nén hình tròn, có logo chữ LV; 29 viên nén hình vuông miện màu xanh rêu; 01 ba lô màu đen; 01 bình có gắn ống dùng sử dụng ma túy; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Diễm T và 01 điện thoại di động hiệu Levono màu bạc có gắn sim số 0988588679.

Tại Kết luận giám định số 1644/GĐ-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 4,8623 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 3661/C54B ngày 02/11/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố H kết luận: 10 viên nén màu xanh có logo hình hoa văn được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 3,8173 gam là chất Ketamine, hàm lượng Ketamine 3,74% và 17 viên nén hình tròn màu xanh có logo chữ LV được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 7,1276 gam là chất Ketamine, hàm lượng 4,10%. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT

35, Nghị định 82/2013/ NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Còn lại 29 viên nén hình vương miện màu xanh rêu đựng trong 01 gói nilon được niêm phong có trọng lượng 9,2085 gam không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 82/2007/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 của Chính phủ (Mẫu có Benadryn và Cafein).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Diễm T không thắc mắc hay khiếu nại gì về các Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 26/10/2017 bị cáo đã có hành vi mua Methamphetamine và Ketamine của một đối tượng tên T (không rõ lai lịch) tại Thành phố H, sau đó đem lên Đ tàng trữ để sử dụng và đến ngày 27/10/2017, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy đã mua tại phòng trọ thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, bắt giữ, thu giữ số ma túy Diễm T đang tàng trữ gồm 4,8623 gam Methamphetamine và 10,9449 gam Ketamine, qui ra tinh chất là 0,4349 gam Ketamine, với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo cũng không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 06/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Thị Diễm T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Diễm T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 4,8623 gam Methamphetamine và 10,9449 gam (qui ra tinh chất là 0,4349 gam) Ketamine có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T từ 04 đến 05 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Diễm T:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine và Ketamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua và tàng trữ 4,8623 gam Methamphetamine và 10,9449 gam Ketamine, qui ra tinh chất là 0,4349 gam Ketamine với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Diễm T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, do hành vi của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nên áp dụng điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo vì lý do khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chất Methamphetamine và Ketamine nhẹ hơn qui định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và các qui định có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xét xử bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 4,8623 gam Methamphetamine và 10,9449 gam Ketamine (chưa qui tinh chất). Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được qui định tại điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 cũng như điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Ba phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, một bình có gắn ống dùng để sử dụng ma túy và một ba lô màu đen dùng đựng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Một Chứng minh nhân dân, là giấy tờ tùy thân của bị cáo và 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu bạc (đã qua sử dụng), có gắn sim số 0988588679, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.
 Vì các lẽ trên,,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2017.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 03 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; 01 ba lô màu đen và 01 bình có gắn ống dùng để sử dụng ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo: Một Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Diễm T và một điện thoại di động hiệu Lenovo màu bạc, có gắn sim số 0988588679.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 10/4/2018).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình